

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/ 2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Kiệt 10 đường Tân T, Tổ 03, phường P, thị xã H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Võ Thanh X, sinh năm 1985; Địa chỉ: Kiệt 10 đường Tân T, Tổ 03, phường P, thị xã H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kim D và anh Võ Thanh X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Võ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 27/01/2014 cho chị Nguyễn Kim D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Giao cháu Võ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/9/2008 và cháu Võ Nguyễn Hưng T, sinh ngày 13/02/2013 cho anh Võ Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. (Hiện nay, cháu N đang sống với chị D và do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu A và cháu T đang sống với anh X và do anh X trực tiếp nuôi dưỡng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Kim D chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/005262 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn trả lại cho chị D số tiền chênh lệch tạm ứng án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTX ;
- Chi cục THADSTX H;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh H;
- (Đăng ký kết hôn ngày 06/4/2011)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế